

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS- ST.

Ngày: 29/12/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Học và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Trần Văn H;** sinh ngày 05 tháng 3 năm 1973 tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1940; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1971; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 25/6/2021, bị Công an xã L, huyện L xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 cho đến nay, có mặt.

**2. Bị cáo Nguyễn Văn H;** sinh ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 25/6/2021, bị Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 cho đến nay, có mặt.

**\* Bị hại:**

1. Bà Đào Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm 4, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 25/9/2021, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73 H1- 254.18 chở Nguyễn Văn H mang theo 01 cây gậy gỗ, 01 gậy tre, 02 đèn pin, 01 bao lác để đi trộm mèo. Khi đến thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình phát hiện có con mèo mướp lông màu nâu có khoang trắng nặng khoảng 2,3 kg của bà Đào Thị H đang nằm bên đường. H dừng xe, cả hai vẫy mèo lại và dọi đèn pin vào mắt mèo. H dùng gậy đánh vào đầu mèo, sau đó bắt mèo bỏ vào bao lác rồi tiếp tục đi tìm mèo để trộm cắp. Khi H và H đi đến đường A - M đoạn đi qua địa phận thôn X, xã X, huyện L thì bị lực lượng Công an xã X phát hiện và lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, định giá và kết luận: 01 con mèo có giá trị 200.000 đồng.

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

***\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:***

Cơ quan Công an đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 73H1-254.18; 01 cây gậy tre dài 1,56m đường kính 3,5cm; 01 cây gậy gỗ dài 1,46m đường kính 3cm; 02 đèn pin; 01 bao lác, tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản sự việc và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 28/9/2021.

***\* Xử lý vật chứng:*** Cơ quan điều tra đã trả lại 01 con mèo mướp cho bà Đào Thị Hoài; trả xe mô tô BKS 73H1- 245.18 cho bà Phạm Thị Hợi.

***Về dân sự:*** Người bị hại bà Đào Thị H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 84/CT- VKSLT ngày 23/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với 2 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy tre; 01 cây gậy gỗ; 02 đèn pin; 01 bao lác.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, ngày 25/9/2021 tại địa bàn thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của bà Đào Thị H, gây thiệt hại về tài sản có giá trị 200.000 đồng. Trước đó, các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, vì vậy hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng đêm tối đã lén lút trộm cắp tài sản, gây thiệt hại với tổng giá trị 200.000 đồng. Trong vụ án, bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện tội phạm các bị cáo tham gia với vai trò tích cực. Vì

vậy cần xử phạt bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H với mức hình phạt tương đương nhau.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét xử công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo luôn tỏ là thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy cũng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do tình hình dịch bệnh, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, cũng như phù hợp với ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Trong vụ án, bị cáo Trần Văn H lấy xe mô tô BKS 73H1- 245.18 do bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà H không biết nên không phạm tội.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Các vật chứng còn lại:

- 01 gậy gỗ dài 1,46 m, đường kính 3cm; 01 cây gậy tre dài 1,56 m có đường kính 3,5cm; 02 đèn pin; 01 bao lác màu cam là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại một số tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 gậy gỗ dài 1,46m, đường kính 3cm; 01 cây gậy tre dài 1,56m có đường kính 3,5cm; 02 đèn pin; 01 bao lác màu cam là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, lập ngày 23/11/2021.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2021); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- UBND xã L;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Lệ Thủy;

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h Lệ Thủy;
- Những người TGTt khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.